



# NÂNG CAO TRI THỨC PHÁP LUẬT MỘT NỘI DUNG QUAN TRỌNG CỦA GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM

• **TS. HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC**  
*Học viện Cảnh sát nhân dân*

Ý thức xã hội được biểu hiện dưới nhiều hình thái ý thức cụ thể, phản ánh nhiều mặt, nhiều khía cạnh của đời sống xã hội, như ý thức chính trị, ý thức pháp luật, đạo đức, ý thức văn hóa, ý thức tôn giáo. Mỗi hình thức ý thức nêu trên đều có những đặc trưng riêng, có vị trí khác nhau đối với đời sống xã hội. Những hình thái ý thức xã hội có nguồn gốc chung là đời sống vật chất của xã hội, phản ánh tồn tại xã hội, chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau và tác động ảnh hưởng lẫn nhau.

Ý thức pháp luật điều chỉnh mạnh mẽ hành vi, hành động của con người trong xã hội. Nó là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm cho xã hội tồn tại có trật tự, có nền nếp, ổn định và phát triển.

Chủ thể của ý thức pháp luật là con người. Ý thức pháp luật tồn tại trong xã hội phải thông qua con người, nếu thiếu con người sẽ không có ý thức pháp luật. Con người tồn tại với tư cách là cá nhân, sẽ xuất hiện ý thức pháp luật của cá nhân. Con người tồn tại với tư cách là nhóm xã hội, cộng đồng xã hội sẽ xuất hiện ý thức pháp luật của nhóm, của cộng đồng xã hội. ý thức pháp luật của nhóm, của cộng đồng xã hội tồn tại trong cá nhân nhưng không đồng nhất với ý thức pháp luật của cá nhân. ý thức pháp luật của cá nhân được hình thành trên cơ sở của các quy phạm, các chuẩn mực, các khuôn mẫu của pháp luật và thấm nhuần ý thức pháp luật của cộng đồng xã hội, nhưng vẫn mang theo tính riêng của từng cá nhân. Ý thức pháp luật của mỗi cá nhân hình thành dưới sự tác động của rất nhiều yếu tố khách quan và chủ quan như: điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, xúc cảm, tình cảm, thói quen, lối sống...

Một trong những thành phần đầu tiên và hết sức quan trọng trong cấu trúc của ý thức pháp luật là tri thức pháp luật.

Tri thức pháp luật là một trong những cơ sở đầu tiên để cá nhân cũng như nhóm thực hiện các hành vi chuẩn mực. Hay nói một cách khác

một cá nhân, một nhóm xã hội có thể thực hiện những hành vi theo chuẩn mực pháp luật nhất thiết phải có những tri thức, sự hiểu biết pháp luật ở mức độ nhất định. Do đó, các quy tắc hành vi được quy định trong các quy phạm pháp luật cần được các cá nhân hiểu biết và ý thức được về chúng. Đó là một trong các điều kiện của sự hình thành tích cực của ý thức pháp luật.

Các hiểu biết pháp luật thể hiện với tư cách là một trong những yếu tố rất quan trọng của ý thức pháp luật, có ảnh hưởng nhất định đến sự hình thành thái độ pháp luật của con người. Tri thức pháp luật bao giờ cũng là cơ sở định hướng cho sự hình thành những thái độ và hành vi tuân thủ pháp luật của con người. Con người chỉ có thể hành động đúng đắn khi mà họ nhận thức đầy đủ tính mục đích, tính có ý nghĩa, và những điều kiện của hành vi, hoạt động. Như vậy sự hiểu biết pháp luật, tri thức pháp luật có mối quan hệ khăng khít với các thành phần khác trong ý thức pháp luật.

Sự thiếu hiểu biết pháp luật, ấu trĩ pháp luật là một dạng khuyết tật của ý thức pháp luật cá nhân với tư cách là nguyên nhân trực tiếp nhất đưa cá nhân đến các hành vi phạm tội.

Kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp Bộ - Bộ Công an 2005<sup>5</sup> cho thấy, nhìn chung sự hiểu biết pháp luật của người dân ở nước ta hiện nay còn rất thấp. Số lượng người quan tâm đến các văn bản pháp luật của Nhà nước rất ít.

Số đông người dân (73,9 %) hiểu biết về các bộ luật ở mức độ rất thấp. Chủ yếu người dân chỉ biết đến tên các bộ luật của Nhà nước. Trong các khách thể nghiên cứu chỉ có rất ít người có trình độ hiểu các bộ luật ở mức độ trung bình (nếu được tên và nội dung khái quát của các bộ luật cơ bản của Nhà nước), chiếm 20,65%. Có một số lượng người không đáng kể có trình độ hiểu biết pháp luật ở mức độ cao hơn (nếu được tên, nội dung khái quát và nội dung một số điều



luật cơ bản), chiếm 5,45% (xem bảng 1)

**Bảng 1. Mức độ hiểu biết các văn bản pháp luật của người dân (tính theo con số %)**

STT	Các văn bản luật	Mức độ hiểu biết		
		Cao	Trung bình	Thấp
1	Luật Hình sự	4,9	17,2	77,9
2	Luật Dân sự	6,3	21,4	72,3
3	Luật Hành chính	3,2	18,5	78,3
4	Luật Lao động	7,8	23,7	68,5
5	Luật Hôn nhân và Gia đình	8,4	27,5	64,1
6	Các luật khác (ghi thêm)	2,1	15,6	82,3
7	<b>Trung bình cộng</b>	5,45	20,65	73,9

*Mức độ cao:*

- Biết tên Bộ luật
- Hiểu nội dung khái quát của Bộ luật
- Nắm được cơ bản một số điều luật cụ thể.

*Mức độ trung bình:*

- Biết tên Bộ luật
- Hiểu nội dung khái quát của Bộ luật

*Mức độ thấp:*

- Biết tên Bộ luật

Cũng với cách đánh giá như trên, kết quả nghiên cứu ở người phạm tội cho thấy, trình độ hiểu biết pháp luật của họ còn thấp hơn rất nhiều so với trình độ hiểu biết các văn bản pháp luật của người dân. Không có người phạm tội nào có trình độ hiểu biết các văn bản pháp luật chính của Nhà nước ở mức độ cao. Chủ yếu người phạm tội có trình độ hiểu biết pháp luật ở mức độ thấp (trung bình cộng: 86,55%). Trong số đó có rất nhiều người phạm tội thậm chí không thể nêu

tên một số các văn bản pháp luật chính của Nhà nước. Đặc biệt là những người có trình độ văn hoá thấp, không nghề nghiệp, hoặc số lưu manh chuyên nghiệp (xem bảng 2)

Mức độ hiểu biết về các loại văn bản luật của Nhà nước cũng có sự khác nhau cả ở người phạm tội và người bình thường. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ở người phạm tội sự hiểu biết về luật Hình sự có chỉ số là cao nhất (mức độ TB:

15,1%) và thấp nhất là luật Hành chính (mức độ TB: 12,7%).

Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự hiểu biết về các văn bản pháp luật của Nhà nước có sự khác nhau rất lớn giữa người bình thường và người phạm tội. Người phạm tội có trình độ hiểu biết pháp luật thấp hơn nhiều so với người bình thường. Họ rất ít khi chủ động tìm hiểu các văn bản pháp luật, ngay cả khi họ bị rơi vào các tình huống, hoàn cảnh mà ở đó cá nhân cần thiết phải có những hiểu biết nhất định về pháp luật. Có rất nhiều trường hợp chỉ sau khi cá nhân bị khởi tố, bị bắt mới bắt đầu suy nghĩ, tìm hiểu về các loại luật và đặc biệt là luật hình sự, để xem loại tội phạm và mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự của bản thân.

Như vậy: Xét về tổng thể, trình độ hiểu biết pháp luật có ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tình trạng tội phạm. Nó là một trong các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm.

Vì vậy, việc xây dựng hành vi pháp luật, lối sống theo pháp luật phải được bắt đầu từ việc tăng cường, nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức pháp luật trong xã hội. Quá trình mở rộng, nâng cao hiểu biết pháp luật của nhân dân, của cán bộ về các quyền

**Bảng 2. Mức độ hiểu biết các văn bản pháp luật của người phạm tội (Tính theo con số %)**

STT	Các văn bản luật	Mức độ hiểu biết		
		Cao	Trung bình	Thấp
1	Luật Hình sự	0	15,1	84,9
2	Luật Dân sự	0	14,5	85,5
3	Luật Hành chính	0	12,7	87,3
4	Luật Lao động	0	13,6	86,4
5	Luật Hôn nhân và Gia đình	0	14,2	85,8
6	Các luật khác (ghi thêm)	0	10,6	89,4
7	<b>Trung bình cộng</b>	0	13,45	86,55



và nghĩa vụ của mình, về các nguyên tắc pháp luật, về các quy phạm pháp luật, không những là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là trách nhiệm của chính bản thân mỗi người.

Để nâng cao tri thức pháp luật cho người dân, theo chúng tôi cần phải chú ý đến các vấn đề sau:

1. Nhà nước cần quan tâm đầu tư cho công tác tuyên truyền pháp luật, thông tin một cách thường xuyên và đầy đủ các vấn đề về pháp luật nhằm nâng cao tri thức pháp luật cho người dân, trong đó:

- Đặc biệt chú trọng đến những vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số xa xôi hẻo lánh.

Ở những vùng này, việc thiếu thông tin nói chung và thông tin pháp luật nói riêng là rất nghiêm trọng. Điều đó dẫn đến hiện tượng không hiểu biết pháp luật, "mù luật" của những người dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Rất nhiều trường hợp, người dân thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật do không hiểu biết về pháp luật.

- Cần cải tiến nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền pháp luật cho phù hợp với nhu cầu và đối tượng.

- Nhà nước cần có những chính sách rõ ràng trong việc đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ làm công tác tuyên truyền pháp luật; phải có sự đầu tư về kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động tuyên truyền pháp luật, để làm cho hoạt động này trở thành một hoạt động thường xuyên và mang lại hiệu quả trong phòng ngừa, ngăn chặn mọi hành vi vi phạm pháp luật.

2. Nhà nước mở rộng và quản lý chặt chẽ các hình thức tư vấn pháp luật của các đoàn luật sư, hội luật gia, tổ chức chính trị - xã hội để tư vấn kịp thời cho các tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu tìm hiểu pháp luật.

3. Nhà nước cần nhanh chóng thực hiện đầy đủ chủ trương đưa chương trình giáo dục pháp luật vào trong hệ thống các môn học tại các trường học.

Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo, cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chuyên giảng dạy bộ môn giáo dục pháp luật: có kiến thức pháp luật vững vàng, phương pháp giảng dạy tốt và phải gương mẫu trong lối sống theo pháp luật.

Thực hiện đồng bộ những điều trên sẽ giúp cho tri thức pháp luật của người dân được nâng cao, góp phần hình thành tình cảm pháp luật và những hành vi hợp pháp luật cho người dân trong cộng đồng xã hội.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Cương và đồng nghiệp - *Tội phạm kinh tế, tội phạm hình sự trong giai đoạn chuyển sang nền kinh tế thị trường*. Báo cáo khoa học đề tài cấp Bộ - Viện Khoa học Công An - Bộ Nội Vụ - Hà Nội, 1995.
2. Đỗ Bá Cỡ - *Người chưa thành niên phạm tội và các giải pháp phòng ngừa của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong tình hình hiện nay* - Đề tài khoa học cấp bộ - Bộ Công An - Năm 1998.
3. Nguyễn Phùng Hồng - *Phòng chống tội phạm trong giai đoạn mới* Đề tài khoa học thuộc chương trình cấp nhà nước, KHXH07-08; HN năm 1999.
4. Bùi Hữu Hải: *Đẩy mạnh phong trào nhân dân tự quản về an ninh trật tự, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm* - Tạp chí Nghiên cứu khoa học Công An số 6/1996.
5. Nguyễn Quốc Nhật - *Nghiên cứu ảnh hưởng của tâm lý xã hội đến tình trạng tội phạm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa của LLCSND*. Đề tài khoa học cấp Bộ TC-2003-T32-029. Hà Nội, 2005.

#### SUMMARY

*The author analyses the importance of legal knowledge as one of the first and extremely important parts in the structure of the sense of law on which basis to advance some recommendations to improve legal knowledge for citizens.*